

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Ông Dương Ngô Phiên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 27/5/2024 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1993, tên gọi khác : Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967; mẹ đẻ Đinh Thị L, sinh năm 1969.

Vợ: Đoàn Thị L1, sinh 1999 (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh 2020, con nhỏ sinh 2022.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 05 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/4/2024, bị Công an huyện Yên Thế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024, tạm giam từ ngày 12/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thế (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại**

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Anh Cao Đại V, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Đình, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, Bắc Giang

*** Người làm chứng**

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

2. Bà Đào Thị M1, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Cùng đại chỉ: Bản Đình, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 09/4/2024, Nguyễn Tiến M, sinh năm 1993 ở bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994 ở cùng bản để rủ anh T đi xem chơi gà. Khi sang nhà anh T thì M thấy bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (mẹ của anh T) đang gói bánh chưng ở trong nhà bếp của gia đình anh T. M nghĩ anh T ngủ ở trong phòng nên đi vào phòng ngủ của anh T nhưng không thấy có ai. Do trong phòng không có người nên M đã nảy sinh ý định tìm xem có tài sản gì có giá trị để trộm cắp. Sau đó, M dùng hai tay lật đệm ở đầu giường trong phòng ngủ của anh T lên thấy trên mặt giường phía dưới đệm có số tiền 21.900.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Thấy vậy, M lấy toàn bộ số tiền này đút vào túi quần bên trái M đang mặc, rồi đi đến nhà anh Cao Đại V, sinh năm 1987 ở cùng bản và dùng số tiền 1.500.000 đồng trong số tiền M trộm cắp được để trả nợ cho anh V, rồi đi về nhà. Trên đường về nhà đến ngã ba bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang M gặp anh Nguyễn Ngọc T đi xe mô tô một mình và bảo M lên xe về nhà anh T. Khi về đến nhà, anh T hỏi M về việc có lấy tiền của anh T không nhưng M không thừa nhận thì anh T nói sẽ làm đơn trình báo đến Công an, còn M đi về nhà. Khi về đến nhà M được ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967 là bố của M nói cho biết Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Yên Thế hẹn M đến Công an huyện Yên Thế để nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên sau đó M đến Công an huyện Yên Thế để nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp tiền phạt và xin lại điện thoại di động của M đang bị tạm giữ. Khi đến Công an huyện Yên Thế, M thấy Công an xã C đang có mặt tại Công an huyện, sợ hành vi “Trộm cắp tài sản” bị phát hiện và nhận thấy hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nên M đã xin đầu thú với Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế. Quá trình đầu thú M đã giao nộp số tiền trộm cắp còn lại 19.200.000 đồng (gồm: 38 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình.

Ngày 09/4/2024, anh Nguyễn Ngọc T gửi đơn trình báo đến Công an xã C, huyện Y. Cùng ngày Công an xã C, huyện Y chuyển tài liệu đến Công an huyện Yên Thế để điều tra theo thẩm quyền

Ngày 11/4/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế. tiến hành cho Nguyễn Tiến M thực nghiệm lại hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Ngọc T vào ngày 09/4/2024. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của M và các tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với số tiền 19.200.000 đồng do M giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế. tài sản của anh Nguyễn Ngọc T nên ngày 12/4/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền này cho anh T.

Số tiền 1.500.000 đồng trong số tiền mà Nguyễn Tiến M trộm cắp được của anh Nguyễn Ngọc T, M đã sử dụng trả nợ cho anh Cao Đại V nhưng anh V đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế không thu giữ được.

Số tiền 1.200.000 đồng trong tổng số tiền 21.900.000 đồng M đã trộm cắp của anh T, M đã đánh rơi trên đường nhưng không xác định được rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế không thu hồi được số tiền này.

Đối với anh Cao Đại V nhận của M số tiền 1.500.000 đồng nhưng không biết số tiền này do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh V.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu Nguyễn Tiến M phải bồi thường số tiền 2.700.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-YT ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến M thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là anh Nguyễn Ngọc T như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, bị cáo đã nhờ anh trai bị cáo là Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1990, địa chỉ Bản Đ, xã C, huyện Y trả đủ cho anh T số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 2.700.000 đồng.

Bị hại là anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh T không yêu cầu Nguyễn Tiến M phải bồi thường gì thêm, vì số tiền 2.700.000 đồng mà trước đây anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường, cách đây khoảng 3 ngày anh trai của bị cáo là Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1990 địa chỉ Bản Đ, xã C, huyện Y đã trả, anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Mạnh H1 trình bày: Bị cáo Nguyễn Tiến M là em trai, M có nhờ anh H1 bồi thường giúp số tiền 2.700.000 đồng cho anh T và anh H1 đã trả số tiền trên cho anh T. Nay anh H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh H1 số tiền trên.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến M, người bị hại anh Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Tiến M nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về cuộc sống lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc anh Cao Đại V, bà Nguyễn Thị T1 và bà Đào Thị M1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ

không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng hơn 11 giờ, ngày 09/4/2024; Tại phòng ngủ của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994 ở bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Tiến M, sinh năm 1993 ở cùng bản với anh T đã có hành trộm cắp số tiền 21.900.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là lén lút trộm cắp tài sản của người khác, số tiền trộm cắp là 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, dao động, bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKS-YT ngày 27/5/2024 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở để xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại và tự nguyện giao nộp số tiền 19.200.000 đồng; Đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, là đối tượng có sử dụng chất ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản", chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Số tiền 2.700.000 đồng anh T đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường trước đây thì nay đã nhận được từ anh trai bị cáo là anh Nguyễn Mạnh H1 trả đủ, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Mạnh H1 trình bày là do được em trai là bị cáo đề nghị bồi thường giúp khoản tiền 2.700.000 đồng cho anh T nên anh H1 đã trả số tiền trên cho anh T, nay anh H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã trả cho anh T, do vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Cao Đại V nhận của M số tiền 1.500.000 đồng nhưng anh V không biết số tiền này do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh V, hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt và tội danh:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến M

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã C, huyện Yên Thế;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi